TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 05-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

* Phan Trường V, sinh ngày 15/12/1989; Nơi sinh: tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PV, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang; Chỗ ở: ấp PV, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Phan Văn D, sinh năm 1962 và bà Lâm Thị U, sinh năm 1964; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ tên Võ Thị Thu M, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị Bé U, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp PL A, xã PT B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Võ Hữu Đ, sinh năm 1967; Nơi cư trú: ấp PL A, xã PT B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1/ Lâm Thị U, sinh năm 1963; Nơi cư trú: ấp PV, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2/ Võ Thành Đ, sinh năm 1971; (Có mặt)

3/ Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1973; (Có mặt)

4/ Phạm Ngọc T, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

5/ Võ Thị Thu M, sinh năm 1993; (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp PL A, xã PT B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Trường V do thiếu nợ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền trả nợ. Khoảng 08 giờ ngày 30/10/2017, V quan sát thấy nhà bà Nguyễn Thị Bé U, ngụ ấp PL A, xã PT B, huyện HN, không có người trông coi nên V đi vào kéo bàn gỗ phía trước đến cửa bên hông nhà bà U leo lên khoảng trống phía trên để vào trong nhà. Sau đó, V xuống bếp lấy 01 khúc gỗ tròn (loại chày đâm tiêu) đập vào cửa tủ nhiều lần làm rớt tay cầm nhưng không mở được tủ, V tiếp tục lấy 01 con dao đập vào cửa tủ để mở lấy trộm 01 túi vải màu đỏ đen bên trong có 7.880.000 đồng tiền mặt. Sau khi lấy hết tiền bên trong, V ném túi vải gần cửa sau nhà bà U rồi mở cửa đi về nhà, đem toàn bộ số tiền trộm được về để dưới thùng xốp gần gốc cây bông trang trước nhà. Sau khi phát hiện bị mất trộm, bà U đã trình báo Công an xã PT B. Khi tiến hành xác minh lực lượng Công an đã mời V về trụ sở làm việc. Đến tối cùng ngày, gia đình thấy V có biểu hiện khác thường nên động viên thì V thừa

nhận lấy trộm tiền và đến sáng ngày 31/10/2017, V đến Công an xã PT B đầu thú và giao nộp lại số tiền trên.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 7.880.000 đồng; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 36cm, trong đó lưỡi dài 26cm, cán dài 10cm; 01 khúc gỗ tròn (loại chày đâm tiêu), dài 27cm, đường kính hai đầu 4,5cm, đường kính nhỏ nhất 2,5cm.

Ngày 09/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 7.880.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị Bé U. Hiện bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS, ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phan Trường V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Trường V phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) với mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến. Về vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Bé U 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 36cm, trong đó lưỡi dài 26cm, cán dài 10cm; 01 khúc gỗ tròn (loại chày đâm tiêu), dài 27cm, đường kính hai đầu 4,5cm, đường kính nhỏ nhất 2,5cm, để bị hại tiếp tục sử dụng.

Tại phiên tòa, bị hại thống nhất với cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo và cho bị hại nhận lại 01 con dao và 01 chày đâm tiêu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Trường V tại phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như: biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản thu hồi tang vật... Có thể thấy rằng chỉ vì muốn có tiền mà không cần phải lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút đi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể: bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại nên đã thực hiện việc lén lút lấy trộm của Nguyễn Thị Bé U số tiền là 7.880.000 đồng, vì vậy hành vi của bị cáo Phan Trường V đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2] Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Trường V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

[4] Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm sản xuất. Bản thân bị cáo có sức khỏe, đáng ra bị cáo phải tìm cho mình một việc phù hợp, sống bằng chính nguồn thu nhập hợp pháp của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó, với bản chất lười biếng lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo dễ dàng dẫn đến con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo là thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã nộp lại số tiền lấy trộm được để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, trước phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt; người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy, áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại số tiền 7.880.000 đồng xong, bị hại không yêu cầu bị cáo V bồi thường các khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 36cm, trong đó lưỡi dài 26cm, cán dài 10cm; 01 khúc gỗ tròn (loại chày đâm tiêu), dài 27cm, đường kính hai đầu 4,5cm, đường kính nhỏ nhất 2,5cm là thuộc quyền sở hữu của bị hại Nguyễn Thị Bé U, xét thấy trả lại cho bị hại là phù hợp với pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Trường V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Phan Trường V 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2018).

Giao bị cáo Phan Trường V cho Ủy ban nhân dân thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Bé U 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 36cm, trong đó lưỡi dài 26cm, cán dài 10cm; 01 khúc gỗ tròn (loại chày đâm tiêu), dài 27cm, đường kính hai đầu 4,5cm, đường kính nhỏ nhất 2,5cm.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Trường V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng